

Jobs Vocabulary

Word List

doctor

bác sĩ

farmer

nông dân

firefighter

lính cứu hỏa

footballer

cầu thủ bóng đá

journalist

nhà báo

lorry driver

tài xế xe tải

musician

nhạc sĩ

nurse

y tá

photographer

nhiếp ảnh gia

waiter / waitress

phục vụ

Café Vocabulary

bottle

chai

bowl

tô / bát

cup

tách

fork

nĩa

glass

ly

knife

dao

pepper

tiêu

plate

đĩa

salt

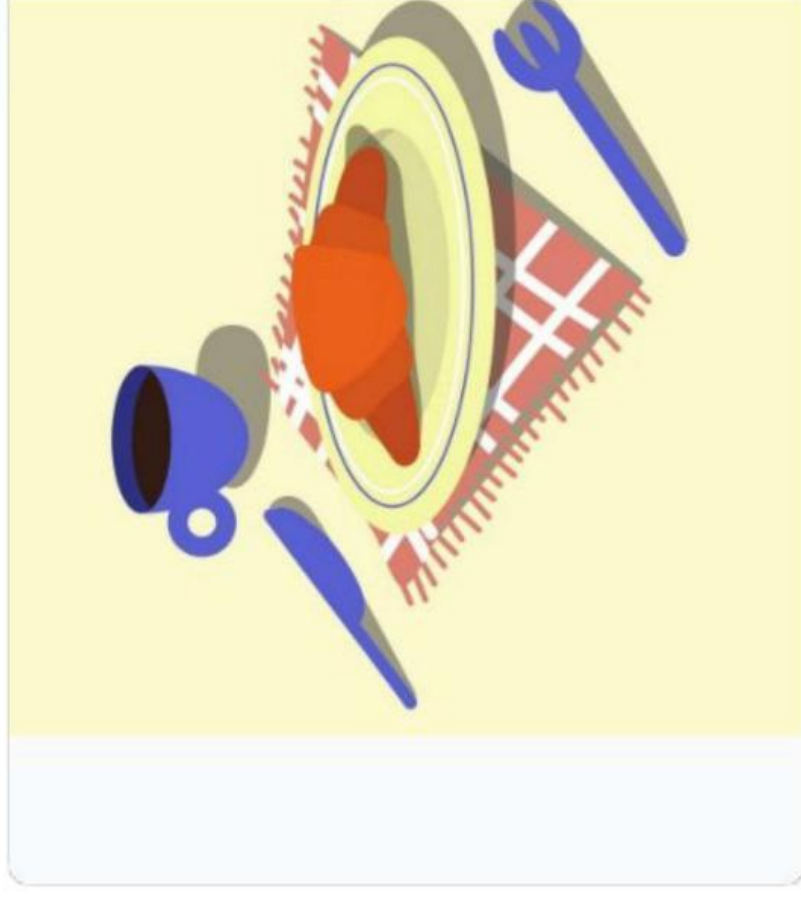
muối

spoon

muỗng

sugar

đường



Can I...? / Can You...?

1. Can I + verb...?

Xin phép mình làm gì

- Can I go home now?
- Can I use your phone?

2. Can you + verb...?

Yêu cầu người khác làm gì

- Can you clean the table, please?
- Can you close the window?

3. Can I have + noun...?

Xin một thứ gì đó

- Can I have some water, please?
- Can I have a sandwich, please?

Responses to Can...?

👍 Đồng ý (Agreeing)

- ✓ Yes, of course.
- ✓ Sure, no problem.
- ✓ OK.
- ✓ Yes, you can.

👎 Từ chối (Refusing)

- ✗ Sorry, I can't.
- ✗ No, sorry.
- ✗ Sorry, you can't.

Can I...? → Can I go home? — Yes, you can.

Can you...? → Can you help me? — Yes, of course.